

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - 180 GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: II KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Phương Thảo

HỌC PHẦN: Các tập hợp số HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		D BP	L1	L2	L1	L2	
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	8	8	7	8	3		5		
2	K18 - 148	Nguyễn Thị Bình	9	8	7	8	2	1	4	3	
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu Chang	10	8	8	9	3		5		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt Chinh	9	8	7	8	3		5		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy Dung	10	9	8	9	3		5		
6	K18 - 152	Chu Thị Thu Hà	/	/	/	/	/	/	/	/	Bỏ học
7	K18 - 153	Trần Thị Hải	9	8	8	8	3		5		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh Hằng	9	8	8	8	5		6		
9	K18 - 155	Lê Thị Hằng	9	8	8	8	8		8		
10	K18 - 156	Phùng Thị Hằng	9	8	7	8	5		6		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu Hằng	9	8	7	8	5		6		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị Hào	9	8	8	8	3		5		
13	K18 - 159	Phùng Thị Hậu	9	8	8	8	3		5		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu Hiền	9	8	8	8	4		5		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu Hiền	9	8	7	8	3		5		
16	K18 - 162	Lê Thị Hoa	9	8	8	8	3		5		
17	K18 - 163	Lưu Thị Hoa	9	8	7	8	2	2	4	4	
18	K18 - 164	Nguyễn Thị Hoa	9	8	8	8	3		5		
19	K18 - 165	Trần Thị Hoa	9	8	8	8	4		5		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh Hòa	9	8	8	8	5		6		
21	K18 - 167	Hà Thị Hương	9	8	8	8	4		5		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh Hương	10	9	8	9	6		7		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị Hương	9	8	8	8	5		6		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu Hường	9	8	8	8	3		5		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương Huyền	9	8	8	8	4		5		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị Lan	9	8	8	8	4		5		04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh Linh	10	9	9	9	6		7		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị Lan	9	8	8	8	6		7		25/10/1996
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy Linh	9	8	8	8	5		6		
30	K18 - 176	Lê Thùy Linh	9	8	8	8	3		5		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng Linh	9	8	8	8	3		5		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương Lý	10	9	8	9	6		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng Nga	9	8	7	8	3		5		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị Ngân	9	8	8	8	6		7		
35	K18 - 181	Đỗ Thị Ngát	10	9	8	9	6		7		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích Ngọc	8	8	8	8	4		5		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích Ngọc	8	8	8	8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	8	8	8	8	2	1	4	3	
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9	8	8	8	5		6		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phương	10	9	8	9	4		5		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	9	8	8	8	3		5		
42	K18 - 188	Nguyễn Lê	Quyên	9	8	8	8	3		5		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	9	8	8	8	3		5		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	9	8	8	8	3		5		
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	9	8	8	8	2	1	3	3	VL1KP
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thơm	9	8	8	8	4		5		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	9	8	7	8	5		6		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	9	8	7	8	5		6		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	9	8	8	8	6		7		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	9	8	7	8	5		6		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	9	8	8	8	24	4	45	3	16
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8	8	8	2	1	4	3	08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	9	8	8	8	4		5		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8	8	8	4		5		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	9	8	8	8	6		7		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	9	8	8	8	2	4	4	5	
57	K18 - 203	Lương Thị	Yên	10	9	9	9	4		5		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi									B0?

Ấn định danh sách lớp có: ⁵⁶ 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁵⁶ Số sinh viên không được dự thi: ²

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ² Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01... (K18-197)

Ngày 23 tháng 9 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

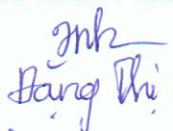
CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Phương Thảo


Đặng Thị Nhi


Ngô P. Thảo


Phan


T. H.

Lần 2. Chấm 1  Ngô P. Thảo
Chấm 2. 
Đào T. H. Giang



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2 KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thương

HỌC PHẦN: TẬP ĐỌC NHẠC

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Văn đáp

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	9		9	5		6		
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	8	5		7	6		6		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	9	7		8	4		5		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	9	8		9	6		7		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	8	6		7	6		6		
6	K18 - 152	Chú Thị Thu	Hà	/	/		/	/		/		B. Lùn
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	9	5		7	6		6		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	9	5		7	7		7		
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	10	9		10	9		9		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	8	6		7	6		6		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	8		9	7		8		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	9	4		7	3	6	4	6	
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	9	5		7	3	6	4	6	
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	9	6		8	7		7		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	9	6		8	7		7		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	9	7		8	7		7		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	9	6		8	7		7		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	8	6		7	8		8		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	9	7		8	6		7		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	8	6		7	7		7		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	5		7	5		6		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	9	8		9	7		8		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	9		9		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	5		7	6		6		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	9	7		8	4		5		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	8	5		7	4		5		04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	9	7		8	7		7		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	9	6		8	6		7		25/10/1996
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	8	6		7	5		6		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	9	8		9	7		8		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	8	5		7	5		6		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	9	6		8	6		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	9	7		8	6		7		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	9	7		8	6		7		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	9	7		8	6		7		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	9	8		9	5		6		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	9	8		9	8		8		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	7	5		6	7		7		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9	6		8	8		8		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phuong	9	6		8	7		7		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	8	7		8	7		7		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	9	8		9	9		9		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	9	8		9	8		8		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	9	6		8	7		7		
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	8	6		7	8		8		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thom	8	6		7	6		6		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	8	5		7	8		8		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	8	6		7	6		6		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	8	6		7	7		7		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùý	8	5		7	7		7		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	9	7		8	7		7		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	6		8	7		7	08/12/1996	
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	7	6		7	7		7		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	6		8	7		7	01/01/1996	
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	8	6		7	4		5		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	8	6		7	8		8		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yên	6	6		6	7		7		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	7	5		6	7		7	Bó	

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 Số sinh viên không được dự thi: 02 (< 152, 204)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 2

Ngày 15 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


 Ng. Văn Thương L2

 V. Thương

 Ng. Phương Chung

 Ng. T. Hoa

 Phươg Hường
 23/9

 Chung




SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: II.....KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Quách Thị Kiều Dung.....

HỌC PHẦN: Những NL.Cb.của CN.Mác-Lênin.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết.....
(Thân 2 + 3)

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7	8	8	3		5		
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	9	8	7	8	6		7		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	9	8	7	8	6		7		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	9	7	8	8	3		5		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	9	7	8	8	4		5		
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	\	\	\	\	\		\		kò học
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	9	8	7	8	5		6		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	10	9	8	9	4		6		
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	9	7	8	8	8		8		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	9	7	7	8	6		7		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	7	8	8	6		7		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	9	7	7	8	4		5		
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	10	9	7	9	5		6		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	9	7	8	8	6		7		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	10	8	8	9	5		6		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	10	9	8	9	6		7		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	9	7	7	8	4		5		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	10	8	8	9	1	3	4	5	
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	9	7	7	8	1	6	3	7	
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	9	7	7	8	5		6		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	8	7	8	3		5		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	10	8	8	9	5		6		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	9	7	7	8	4		5		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	8	7	8	5		6		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	9	7	6	7	4		5		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	9	7	7	8	3		5		04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	9	8	8	8	6		7		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	9	8	7	8	4		5		25/10/1996
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	10	8	8	9	3		5		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	10	8	8	9	6		7		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	10	7	9	9	7		8		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	8	7	7	8	7		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	9	8	7	8	7		7		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	8	7	7	8	7		7		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	10	8	8	9	8		8		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	10	9	8	9	7		8		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10	7	7	8	6		7		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	9	8	7	8	5		6		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10	8	9	9	4		6		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phương	10	7	7	8	8		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	10	7	7	8	5		6		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	9	7	8	8	7		7		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	9	7	7	8	7		7		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	9	8	7	8	7		7		
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	9	6	8	8	7		7		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thom	10	9	7	9	8		8		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	9	8	7	8	4		5		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	9	7	8	8	3		5		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	10	8	8	9	7		8		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	9	6	8	8	4		5		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	9	7	8	8	3		5		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7	8	8	4		5		08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	9	8	8	8	0	5	3	6	VQC
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8	7	8	7		7		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	9	7	8	8	8		8		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	10	8	8	9	7		8		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yến	9	7	7	9	6		7		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	-	-	-	-	-		-		lỗi học

Ấn định danh sách ióp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (152; 204).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 16 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL







 Quách Thị Kiều Dung Nguyễn T. Ngọc Mai Quách T. Kiên Dung 23/9 16/9






 12 Quách T. Kiên Dung Lý Thị Phương 16/9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: III... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...*Lê Hương Thu*...HỌC PHẦN: ...*Đạo đức và P² dạy học P²*...HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...*Viết*...

HỌC PHẠM: <u>Phạm Thị Ngọc Bích</u>				ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	6		7		Bảo lưu
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	8	8		8	5		6		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	8	7		8	7		7		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	9	8		9	5		6		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	9	9		9	3		5		
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	\	\		\	\		\		
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	8	8		8	4		5		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	8	7		8	3		5		
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	9	9		9	7		8		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	8	7		8	7		7		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	9		9	7		8		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	8		8		
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	8	7		8	8		8		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	8	7		8	7		7		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	8	8		8	8		8		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	9	9		9	5		6		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	8	7		8	8		8		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	8	7		8	7		7		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	8	7		8	5		6		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	9	8		9	7		8		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	8		8	7		7		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	8	8		8	6		7		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	8	7		8	7		7		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	7		7		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	8	7		8	8		8		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	8	7		8	4		5	04/07/1996	
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	10	9		10	8		9	25/10/1996	
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	8	7		8	7		7		
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	9	7		8	7		7		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	9	8		9	7		8		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	8	9		9	7		8		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	8	8		8	6		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	8	9		9	2	7	4		8
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	9	7		8	6		7		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	8	9		9	8		8		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	9	8		9	5		6		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	9	8		9	6		7		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	9	7		8	4		5		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	8	9		9	1	5	4	6	
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phương	9	8		9	7		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	9	9		9	7		8		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	8	8		8	4		5		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	8	7		8	4		5		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	8	9		9	1	7	4	8	
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	8	8		8	0	3	3	5	Vắng L ₁ KP
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thơm	8	9		9	8		8		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	8	7		8	7		7		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	8	7		8	1	7	3	7	
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	9	9		9	4		6		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	8	7		8	5		6		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	8	8		8	4		5		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	8		8	3		5		08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	8	7		8	3		5		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	8		8	4		5		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	8	7		8	4		5		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	9	9		9	8		8		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yến	8	8		8	6		7		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi									

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (152), 204.

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (200).....

Ngày 24 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Hương Thảo

Lê Hương Thảo

Đỗ Thị Thu Thủy

28/9

Lê Hương Thảo

Đỗ Thị Thu Thủy

Thư



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học hình thức thi, kiểm tra: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10	9	10	10	6		7		
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	10	8	9	9	5		6		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	10	9	10	10	7		8		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	10	7	8	8	7		7		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	9	7	9	8	7		7		
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	9	8	7	8	5		6		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	9	8	7	8	0	3	3	5	Vấp
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	10	9	10	10	5		7		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	10	7	8	8	5		6		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	10	7	8	8	4		5		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	10	10	9	10	7		8		
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	10	9	10	10	6		7		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	10	8	9	9	5		6		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	9	8	7	8	5		6		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	10	8	8	9	6		7		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	10	8	7	8	5		6		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	10	7	8	8	6		7		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	10	9	10	10	5		7		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	9	7	9	8	7		7		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	10	7	9	9	4		6		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	10	9	10	10	7		8		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	10	8	8	9	6		7		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	10	8	9	9	5		6		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	9	8	7	8	4		5		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	10	8	8	9	6		7		04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	10	10	9	10	5		7		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	10	9	10	10	4		6		25/10/1996
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	9	8	7	8	4		5		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	10	9	10	10	6		7		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	9	8	8	8	6		7		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	10	8	7	8	4		5		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	10	9	10	10	4		6		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	10	9	10	10	7		8		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	10	7	8	8	8		8		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	10	9	10	10	8		9		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10	9	10	10	6		7		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	10	9	10	10	7		8		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10	10	9	10	7		8		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phương	10	9	10	10	7		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	10	9	10	10	5		7		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	10	10	9	10	7		8		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	10	8	9	9	2	3	4	5	
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	10	10	9	10	7		8		
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	10	9	10	10	4		6		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thom	10	7	8	8	9		9		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	9	7	8	8	6		7		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	9	8	8	8	5		6		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	10	9	10	10	8		9		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	10	8	9	9	5		6		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	10	9	10	10	7		8		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10	8	9	9	4		6		08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	10	9	10	10	7		8		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10	10	9	10	8		9		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	9	8	8	8	5		6		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	10	9	10	10	5		7		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yến	10	7	8	8	5		6		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	\	\	\	\	\		\		Bỏ học

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56/58.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (152, 204..)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 23 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thanh Thảo

Nguyễn Thanh Thảo

Lần 2:

Nguyễn Thanh Thảo

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nguyễn Thị Hòa

23/9

Phạm



SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2 ... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... Lê Thị Thuý

HỌC PHẦN: ... Tiếng Anh 2 ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	7.5		6	Chuyên	
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	9	8		9	3		5		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	9	7		8	6		7		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	9	8		9	3		5	Bỏ học	
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	8	8		8	8		8		
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	9	7		8	6		5		
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	9	7		8	4		5		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	9	7		8	6		7		
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	10	9		10	8		9		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	8	8		8	3		5		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	7		8	7		7		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	2	5	4		6
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	9	7		8	3		5		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	8	7		8	4		5		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	8	8		8	7		7		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	8	8		8	3		5		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	9	7		8	3		5		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	3		5		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	9	8		9	5		6		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	9	8		9	8		8		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	8		8	5		6		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	9	7		8	5		6		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	2	4	4		5
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	3		5	04/07/1996	
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	9	7		8	6		7		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	9	7		8	3		5		
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	10	9		10	7		8		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	8	8		8	5		6		
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	8	8		8	3		5		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	9	7		8	2	4	4		5
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	8	8		8	4		5		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	8	8		8	7		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	9	7		8	5		6		25/10/1996
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	9	7		8	6		7		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	10	9		10	8		9		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	9	7		8	6		7		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	9	7		8	6		7		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	8	8		8	5		6		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	8	8		8	7		7		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phuong	9	7		8	8		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	10	9		10	5		7		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	9	8		9	6		7		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	8	8		8	4		5		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	8	9		9	4		6		
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	9	7		8	5		6		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thom	9	8		9	7		8		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	9	7		8	6		7		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	8	8		8	3		5		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	10	9		10	7		8		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	8	8		8	5		6		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	9	7		8	5		6		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	3		5		08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	9	7		8	4		5		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	6		7		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	8	8		8	5		6		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	10	9		10	8		9		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yến	8	7		8	7		7		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	\	\		\	2				Bỏ học

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (152), 204..

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (147).....

Ngày 24 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Thuý

Đoàn Việt Phương

Chu Thị Ngọc

Phạm Hùng

TP Khảo thí & KĐCL

Lê Thị Thuý

Lê Thị Lý

23/9

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I....KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Minh Huệ

HỌC PHẦN: Tự luận, dạy học, tiểu học

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	9	7		8	6		7		
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	8	8		8	6		7		
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	9	8		9	5		6		
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	9	8		9	2	0	4	3	Vắng L2 K ^o phép Bảo lưu
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	\	\		\	\		\		
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	8	8		8	5		6		
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	8	8		8	6		7		
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	8	8		8	7		7		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	8	8		8	4		5		
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	8		9	4		6		
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	9	8		9	4		6		
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	8	8		8	4		5		
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	9	8		9	6		7		
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	8	7		8	3		5		
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	9	8		9	6		7		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	8	8		8	4		5		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	6		7		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	9	8		9	4		6		
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	9	7		8	8		8		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	7		8	3		5		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	8	7		8	5		6		
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	6		7		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	5		6		
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	8	8		8	7		7		
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	8	7		8	5		6		04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	10	8		9	7		8		25/10/1996
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	8	8		8	7		7		
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	8	8		8	3		5		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	8	9		9	5		6		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	8	7		8	4		5		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	8	7		8	6		7		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	8	7		8	3		5		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	8	8		8	3		5		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	9	8		9	8		8		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	8	8		8	4		5		
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10	8		9	5		6		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	8	8		8	3		5		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9	8		9	5		6		
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phuong	9	7		8	8		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	9	8		9	3		5		
42	K18 - 188	Nguyễn Lê	Quyên	8	7		8	4		5		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	8	7		8	3		5		
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	8	7		8	3		5		
45	K18 - 191	Nguyễn Phuong	Thảo	8	7		8	4		5		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thơm	9	7		8	6		7		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	8	8		8	3		5		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	9	7		8	3		5		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	9	8		9	5		6		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	9	8		9	6		7		
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	9	8		9	5		6		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	9		9	3		5		08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	9	8		9	8		8		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10	9		10	7		8		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	8	8		8	6		7		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	9	9		9	6		7		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yên	9	8		9	7		8		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	-	-		-	-		-		Cần thi

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56.....Số sinh viên không được dự thi: SBD K18 - 182; 204....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không.....

Ngày 23 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Minh Huệ


Nguyễn Thị Minh Huệ


Lê Thị Thanh Thảo


23/9

Lần 2 -


Nguyễn Thị Minh Huệ


Lê Thị Thanh Thảo


23/9



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIẢI ĐÚC TIỂU HỌC A1

KÌ: II.....KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Thanh Nga

HỌC PHẦN: Sinh lý tế bào H. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 147	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7		8	2	1	4	3	
2	K18 - 148	Nguyễn Thị	Bình	8	8		8	1	1	3	3	
3	K18 - 149	Nguyễn Thị Thu	Chang	8	7		8	1	3	3	5	
4	K18 - 150	Nguyễn Thị Việt	Chinh	8	7		8	0	1	3	3	
5	K18 - 151	Hoàng Thị Thùy	Dung	8	8		8	1	0	3	3	
6	K18 - 152	Chu Thị Thu	Hà	0	0		0					Vắng Bỏ lần
7	K18 - 153	Trần Thị	Hải	8	7		8	2	3	4	5	
8	K18 - 154	Hoàng Thị Minh	Hằng	8	7		8	2	1	4	3	
9	K18 - 155	Lê Thị	Hằng	9	7		8	6		7		
10	K18 - 156	Phùng Thị	Hằng	8	7		8	2	3	4	5	
11	K18 - 157	Phùng Thị Thu	Hằng	9	7		8	1	3	3	5	
12	K18 - 158	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	1	1	3	3	
13	K18 - 159	Phùng Thị	Hậu	8	8		8	1	1	3	3	
14	K18 - 160	Lê Thị Thu	Hiền	8	8		8	1	3	3	5	
15	K18 - 161	Trần Thị Thu	Hiền	9	8		9	1	3	3	5	
16	K18 - 162	Lê Thị	Hoa	8	8		8	3		5		
17	K18 - 163	Lưu Thị	Hoa	9	7		8	3		5		
18	K18 - 164	Nguyễn Thị	Hoa	9	7		8	3		5		
19	K18 - 165	Trần Thị	Hoa	9	7		8	2	2	4	4	
20	K18 - 166	Trần Thị Khánh	Hòa	8	8		8	6		7		
21	K18 - 167	Hà Thị	Hương	8	7		8	3		5		
22	K18 - 168	Hoàng Thị Minh	Hương	9	8		9	2	1	4	3	
23	K18 - 169	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	3		5		
24	K18 - 170	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	2	3	4	5	
25	K18 - 171	Phan Thị Thương	Huyền	8	7		8	2	2	4	4	
26	K18 - 172	Nguyễn Thị	Lan	9	6		8	1	1	3	3	04/07/1996
27	K18 - 173	Bùi Thị Khánh	Linh	9	8		9	3		5		
28	K18 - 174	Nguyễn Thị	Lan	8	7		8	2	2	4	4	25/10/1996
29	K18 - 175	Đỗ Thị Thùy	Linh	9	8		9	3		5		
30	K18 - 176	Lê Thùy	Linh	9	8		9	4		6		
31	K18 - 177	Trần Thị Hồng	Linh	9	6		8	3		5		
32	K18 - 178	Lê Thị Hương	Lý	8	7		8	3		5		
33	K18 - 179	Hoàng Thị Hằng	Nga	9	6		8	4		5		
34	K18 - 180	Nguyễn Thị	Ngân	8	7		8	4		5		
35	K18 - 181	Đỗ Thị	Ngát	8	8		8	5		6		
36	K18 - 182	Lại Thị Bích	Ngọc	8	7		8	1	1	3	3	
37	K18 - 183	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	8	8		8	3		5		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K18 - 184	Đại Thị	Nguyệt	7	5		7	4		5		
39	K18 - 185	Nguyễn Thị Yên	Nhi	8	8		8	1	1	3	3	
40	K18 - 186	Vũ Thị Thu	Phuong	9	8		9	7		8		
41	K18 - 187	Hoàng Thị	Phượng	8	8		8	3		5		
42	K18 - 188	Nguyễn Lệ	Quyên	9	8		9	3		5		
43	K18 - 189	Nguyễn Thị	Quyên	8	8		8	2	1	4	3	
44	K18 - 190	Phan Thị	Tâm	9	6		8	2	1	4	3	
45	K18 - 191	Nguyễn Phương	Thảo	9	6		8	3		5		
46	K18 - 192	Nguyễn Thị	Thom	9	6		8	5		6		
47	K18 - 193	Trương Thị Hồng	Thu	8	8		8	3		5		
48	K18 - 194	Nguyễn Thị Hồng	Thương	8	7		8	3		5		
49	K18 - 195	Kim Thị	Thúy	8	8		8	3		5		
50	K18 - 196	Dương Thị	Thùy	8	7		8	1	1	3	3	
51	K18 - 197	Bùi Thị Thu	Trang	8	7		8	3		5		
52	K18 - 198	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	8		8	1	1	3	3	08/12/1996
53	K18 - 199	Trần Thị Thùy	Trang	8	8		8	5		6		
54	K18 - 200	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	3		5		01/01/1996
55	K18 - 201	Đường Thị	Tuyết	7	6		7	4		5		
56	K18 - 202	Đỗ Thị	Uyên	8	8		8	4		5		
57	K18 - 203	Lương Thị	Yên	9	7		8	3		5		
58	K18 - 204	Dương Quý	Phi	9	9		9					BĐ

Ấn định danh sách lớp có: 58 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 58 Số sinh viên không được dự thi: 0 (152, 204)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 22 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Thanh Nga

Dương Việt Hà

Phạm Hùng

23/9